

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 12-9-2017
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tín

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hương

Bà Thái Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 240/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh D**, sinh năm: 198x

Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện D.K, Khánh Hòa; có mặt.

- Bị đơn: Ông **Trần Đăng Q**, sinh năm: 198x

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện D.K, Khánh Hòa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh D trình bày:

Bà D và ông Trần Đăng Q tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D vào ngày 23/4/2014. Sau khi kết hôn một tháng, thì vợ chồng chuyển về nhà mẹ đẻ của bà D sinh sống. Trong thời gian chung sống, giữa bà D và ông Q thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là ông Q ham mê cờ bạc, cá độ đá bóng; không quan tâm, chăm sóc vợ con. Mỗi lần vợ chồng kinh cãi nhau thì ông Q thường dùng bạo lực với bà D. Từ khi bà D làm đơn khởi kiện gửi Tòa án đến nay thì vợ chồng không còn chung sống với nhau. Nay bà D xác định không còn tình cảm với ông Q, không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân nên kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Bà D và ông Q có 01 con chung là Trần Gia P, sinh ngày 01/9/2015. Khi ly hôn, bà D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Tại bản tự khai ngày 03/7/2017, bị đơn ông Trần Đăng Q trình bày:

Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn của vợ chồng đúng như nguyên đơn trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do ông Q ham mê cá độ bóng đá; trong lúc kinh cãi, do không giữ được bình tĩnh nên ông có đánh bà D. Tuy nhiên, do vẫn còn tình cảm với bà D nên ông Q không đồng ý ly hôn.

Về con chung của vợ chồng đúng như bà D trình bày. Trong trường hợp ly hôn, ông Q có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh D vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn đối với ông Trần Đăng Q. Khi ly hôn, bà D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và đề nghị ông Q cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng. Bị đơn ông Trần Đăng Q không đồng ý ly hôn bà D. Nhưng nếu Tòa án xử ly hôn, ông Q đồng ý giao con chung cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ông cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đương sự tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D. Giao con chung cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng.

Về án phí: Nguyên đơn bà D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; ông Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Ngày 23/4/2014, bà Nguyễn Thị Thanh D và ông Trần Đăng Q tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 29/2014; đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Nguyễn Thị Thanh D yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Trần Đăng Q. Ông Trần Đăng Q không đồng ý ly hôn bà D. Xét thấy, theo Biên bản xác minh ngày 20/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Diên Thọ thì trong quá trình hôn nhân giữa vợ chồng bà D, ông Q có xảy ra mâu thuẫn, kinh cãi nhau và ông Q có đánh bà D. Ông Q cũng thừa nhận trong lúc kinh cãi, do không giữ được bình tĩnh nên ông Q có đánh bà D. Thực tế, bà D và ông Q không còn chung sống với nhau; mỗi người tự lo cuộc sống riêng của mình. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh D đối với ông Trần Đăng Q là có cơ sở để chấp nhận.

[2]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh D và ông Trần Đăng Q có 01 con chung là Trần Gia P, sinh ngày 01/9/2015. Khi ly hôn, bà D và ông Q đều thống nhất giao con chung cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi con chung; ông Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự và sự thỏa thuận này phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3]. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thanh D và ông Trần Đăng Q tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh D, ông Trần Đăng Q xác định không có nợ chung.

[5]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông Trần Đăng Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Thanh D được ly hôn ông Trần Đăng Q.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Trần Gia P, sinh ngày 01/9/2015 cho bà Nguyễn Thị Thanh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Ông Trần Đăng Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng (*Một triệu đồng một tháng*) cho đến khi Trần Gia P đủ 18 tuổi.

2.3. Ông Trần Đăng Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai

được cản trở.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thanh D và ông Trần Đăng Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

4.1. Bà Nguyễn Thị Thanh D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Thanh D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0018185 ngày 26/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Như vậy, bà Nguyễn Thị Thanh D đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

4.2. Ông Trần Đăng Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh D, ông Trần Đăng Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND xã Diên Lạc;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Nguyễn Trung Tín